

Số: 20/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 05 năm 2019**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 05 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 64 thí sinh Khóa 05 năm 2019, kỳ thi ngày 01/6/2019 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 05/2019, NGÀY THI 01/6/2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-TTCNTT-TT ngày 05 tháng 6 năm 2019
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb19k5_001	Trịnh Thị	An	28/08/1988	Gia Lai	8,3	8,0	Đạt
2	cb19k5_002	Đào Thị Lan	Anh	11/04/1980	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
3	cb19k5_003	Trần Thị Lan	Anh	25/02/1987	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
4	cb19k5_004	Phạm Thị	Bằng	10/05/1987	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
5	cb19k5_005	Hoàng Khắc	Chinh	20/08/1982	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
6	cb19k5_006	Đoàn Quốc	Cường	04/11/1980	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
7	cb19k5_007	Nghiêm Trung	Đức	21/03/1996	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
8	cb19k5_008	Trần Minh	Đức	20/03/1981	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
9	cb19k5_009	Đậu Thị	Dương	15/08/1967	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
10	cb19k5_010	Phan Thị Thùy	Dương	13/04/1983	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
11	cb19k5_011	Nguyễn Trường	Giang	28/02/1984	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
12	cb19k5_012	Võ Thùy Linh	Giang	08/05/1995	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
13	cb19k5_013	Nguyễn Viết	Hải	26/12/1979	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
14	cb19k5_014	Hồ Thị Thúy	Hằng	26/01/1997	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
15	cb19k5_015	Lưu Thị Thúy	Hằng	26/02/1985	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
16	cb19k5_016	Hoàng Thị Phương	Hào	27/06/1989	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
17	cb19k5_017	Hoàng Thu	Hiền	20/12/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
18	cb19k5_018	Đinh Nam	Hiếu	03/10/1992	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
19	cb19k5_019	Từ Thị Minh	Hiếu	12/06/1969	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
20	cb19k5_020	Dương Mạnh	Hồng	20/06/1990	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
21	cb19k5_022	Võ Thị	Hồng	05/01/1985	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
22	cb19k5_023	Lưu Thị	Huế	22/01/1978	TT. Huế	8,3	9,0	Đạt
23	cb19k5_024	Đoàn Thị	Hương	06/06/1996	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
24	cb19k5_025	Đoàn Thị Lan	Hương	10/04/1997	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
25	cb19k5_026	Lê Thị Lệ	Hương	09/11/1979	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
26	cb19k5_027	Thái Thị Ngọc	Huyền	02/06/1997	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
27	cb19k5_028	Trần Văn	Lai	15/08/1964	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
28	cb19k5_029	Phạm Thị Vi	Lan	05/12/1976	TT. Huế	8,3	9,0	Đạt
29	cb19k5_030	Lê Văn	Lập	25/12/1966	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
30	cb19k5_031	Đặng Mỹ	Liên	04/08/1972	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
31	cb19k5_032	Đoàn Thị Thùy	Linh	20/07/1997	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
32	cb19k5_033	Cao Hoàng	Long	13/08/1994	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
33	cb19k5_034	Trần Thị Tuyết	Mai	22/07/1994	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
34	cb19k5_035	Lê Át	Mão	31/03/1975	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
35	cb19k5_036	Hoàng Thị	Nga	08/07/1966	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
36	cb19k5_037	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	16/06/1974	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
37	cb19k5_038	Trương Tấn	Nguyễn	27/08/1980	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
38	cb19k5_039	Phan Thị Hồng	Nhung	16/08/1976	Yên Bái	9,6	9,0	Đạt
39	cb19k5_040	Phạm Quốc	Oai	06/08/1970	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
40	cb19k5_041	Trần Thị Kiều	Oanh	06/06/1997	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
41	cb19k5_042	Hoàng Minh	Phú	17/02/1975	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
42	cb19k5_043	Hoàng Thị	Phúc	27/08/1984	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
43	cb19k5_044	Trần Linh	Phương	06/06/1985	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
44	cb19k5_045	Trần Quốc	Quân	10/08/1993	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
45	cb19k5_046	Hà Thị	Quế	30/08/1969	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
46	cb19k5_048	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/09/1981	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
47	cb19k5_049	Trần Thị Khánh	Quỳnh	01/06/1978	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
48	cb19k5_050	Đào Hữu	Sơn	12/07/1984	TT. Huế	8,8	10	Đạt
49	cb19k5_051	Trần Trung	Sự	10/02/1977	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
50	cb19k5_052	Nguyễn Minh	Thanh	13/05/1982	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
51	cb19k5_053	Phạm Ngọc	Thanh	15/10/1974	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
52	cb19k5_054	Nguyễn Viết	Thạo	02/09/1962	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
53	cb19k5_055	Trần Đình	Thật	31/03/1993	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
54	cb19k5_056	Nguyễn Hữu	Thọ	26/01/1984	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
55	cb19k5_057	Đỗ Thị Hoài	Thu	07/10/1972	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
56	cb19k5_058	Trương Thị Lệ	Thu	24/10/1982	Quảng Bình	10	10	Đạt
57	cb19k5_059	Nguyễn Ngọc	Tình	01/09/1970	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
58	cb19k5_060	Phạm Thị Thanh	Tình	05/07/1997	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
59	cb19k5_061	Lý Công	Toàn	12/05/1977	Sơn La	8,8	10	Đạt
60	cb19k5_062	Ngô Nữ Quỳnh	Trang	18/04/1974	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
61	cb19k5_063	Nguyễn Quang	Trường	30/10/1969	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
62	cb19k5_064	Nguyễn Đăng	Tuấn	20/03/1977	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
63	cb19k5_066	Võ Văn	Tùng	18/02/1969	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
64	cb19k5_067	Nguyễn Xuân	Vũ	05/11/1992	Hà Tĩnh	8,8	8,0	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 64 thí sinh)